TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2022/DS-ST
Ngày: 14/9/2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lĩnh.

2/ Ông Nguyễn Văn Bạch.

Thư ký phiên tòa: Ông Mai Quốc Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Kim A, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Kim A trình bày:

Vào ngày 25/7/2016, tôi có tham gia chơi 01 chân hụi 5.000.000 đồng, 03 tháng khui một lần, gồm 18 thành viên do bà Lê Thị L làm chủ hụi. Đến tháng 12/2019 tôi hốt phần hụi trên ở kỳ thứ 16 với số tiền 67.500.000 đồng, việc hốt hụi bà Lcó ghi vào "Tờ giao kèo góp vốn xoay vòng" xác nhận số tiền tôi hốt hụi được tổng cộng là 67.500.000 đồng nhưng bà Lchỉ trả cho tôi được 28.700.000đồng nên bà Lcòn nợ tôi 38.800.000 đồng. Từ đó đến nay tôi nhiều lần yêu cầu bà Ltrả số tiền còn nợ tôi 38.800.000 đồng nhưng bà Lhứa hẹn nhiều lần không chịu trả. Tôi có yêu cầu tổ hòa giải ở ấp H, xã N hòa giải cho tôi, tại buổi hòa giải này bà Lcũng

thừa nhận còn nợ tôi 38.800.000đồng. Tôi yêu cầu bà Lmỗi tháng trả cho tôi 5.000.000 đồng nhưng bà Lchỉ đồng ý trả 500.000 đồng mỗi tháng nên tôi không đồng ý.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị L trả cho tôi số tiền 38.800.000 đồng.

* *Bị đơn bà Lê Thị L trình bày:* Vào ngày 25/7/2016, chị Acó tham gia chơi 01 chân hụi 5.000.000 đồng, 03 tháng khui một lần, gồm 18 thành viên do tôi làm chủ hụi. Chị Ahốt hụi được số tiền 67.500.000 đồng, tôi có ghi số tiền chị Ahốt hụi vào "Tờ giao kèo góp vốn xoay vòng" ngày 25/7/2016. Hiện nay dây hụi này đã kết thúc, tôi thừa nhận tôi còn nợ chị A38.800.000 đồng tiền chị Ahốt hụi, nay do hoàn cảnh khó khăn tôi xin trả phần vốn mà chị Ađã đóng hụi cho tôi, chị Ađóng hụi cho tôi với số tiền là 37.395.000 đồng, tôi đã trả cho chị A28.700.000đồng, còn nợ chị A8.695.000 đồng nên tôi xin trả 8.695.000 đồng cho chị Avà xin được trả dần.

Tại phiên tòa, bà Lê Kim A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị L phải trả cho bà Y số tiền hốt hụi còn thiếu là 38.800.000 đồng, bà Lkhông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xin được trả số tiền vốn bà Y đóng hụi còn nợ là 8.695.000 đồng và xin được trả dần. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Kim A khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả số tiền bà Y hốt hụi mà bà Lcòn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị L có nơi cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản tự khai ngày 12/8/2022 và tại phiên hòa giải ngày 12/8/2022 bị đơn bà Lê Thị L cũng thống nhất thừa nhận bà Y có tham gia chơi 01 chân hụi 5.000.000đồng do bà Llàm đầu thảo, đã hốt hụi vào tháng 12/2019 ở kỳ thứ 16 với số tiền 67.500.000đồng được bà Lghi trong "Tờ giao kèo góp vốn xoay vòng" ngày 25/7/2016. Bà Lđã trả bà Y nhiều lần với tổng số tiền là 28.700.000 đồng, hiện còn nợ bà Y 38.800.000 đồng. Bà Lcũng thừa nhận lời trình bày của bà Y và cũng phù hợp với số tiền hốt hụi ghi trong "Tờ giao kèo góp vốn xoay vòng" ngày 25/7/2016 nên đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó có căn cứ xác định bà Lcòn nợ bà Y số tiền hụi là 38.800.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của bà Y là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của bà Ltrình bày hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả lại số tiền vốn mà bà Y đã đóng hụi cho bà Lvà xin được trả dần không được phía bà Y chấp nhận nên không có căn cứ xem xét yêu cầu này của bà Loan.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim A.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim A.

Buộc bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho bà Lê Kim A số tiền 38.800.000đồng (Ba mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị L phải chịu 1.940.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Lê Kim A 970.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016327 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị L, bà Lê Kim A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Giang